TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **68**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03/7/2019

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Hồng Tâm**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Mai Tấn Lộc.**

2. Bà **Đồng Thị Mười.**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hồng Nhung**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **03** tháng **7** năm **2019** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 154/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Huyền T**, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: ấp PM. 1, xã ĐP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TB. B, xã TP, huyện Cai Lậy, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 01/4/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Thị Huyền T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc C kết hôn, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 05/4/2016 do Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang cấp. Quá trình sống chung, anh chị phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng có nhiều xung đột, thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2018. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Huyền T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc C.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 15/10/2016. Khi ly hôn, chị Trần Thị Huyền T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Nguyễn Ngọc C đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện ly hôn, nuôi con của chị Trần Thị Huyền T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Thị Huyền T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Huyền T, cho chị T được ly hôn với anh C, giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Ngọc Trí, sinh ngày 15/10/2016 cho chị Trần Thị Huyền T nuôi dưỡng, anh C không cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu; tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết; chị T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Nguyễn Ngọc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Huyền T và anh Nguyễn Ngọc C kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 05/4/2016, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Chị Trần Thị Huyền T cho rằng nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh C không nghề nghiệp chỉ phụ giúp gia đình làm vườn, mà còn cờ bạc, thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị đã về nhà cha mẹ ruột ở Vĩnh Long sinh sống từ cuối năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, chị Trần Thị Huyền T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc C.

[4] Bị đơn Nguyễn Ngọc C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có văn bản gì thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Huyền T cũng như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

[5] Xét, anh Nguyễn Ngọc C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; giữa anh C và chị T không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau

chia sẻ công việc gia đình theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chị Trần Thị Huyền T yêu cầu được ly hôn với anh C là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[6] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 15/10/2016, chị Trần Thị Huyền T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc C cấp dưỡng nuôi con.

[7] Xét, anh Nguyễn Ngọc C đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị Huyền T về việc nuôi dưỡng con chung, nhưng anh Nguyễn Ngọc C không có ý kiến gì. Mặc khác, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu Trí chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện đang sinh sống với chị T, nên cần tiếp tục giao chị T nuôi dưỡng con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: chị Trần Thị Huyền T không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc C cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn Trần Thị Huyền T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ.

[11] Về án phí: Chị Trần Thị Huyền T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Huyền T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc C.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Trí, sinh ngày 15/10/2016 cho chị Trần Thị Huyền T nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Ngọc C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Huyền T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 16557 ngày 01/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn Trần Thị Huyền T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Nguyễn Ngọc C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã TP, H. Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm